TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 09/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1 - Ông Lương Văn Chung.
2 - Ông Lã Văn Trường.
Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 06/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 27/3/2019 đối với bị cáo:

*** Bị cáo Mai Văn D**, Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 06/10/1989 tại huyện Đ, Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Mai Kim D, sinh năm 1960 và bà Triệu Thị X, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có;Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh *(có mặt tại tòa)*.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Triệu Vinh Q, sinh năm 1989; trú tại tổ 1, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 30 ngày 07/12/2018 tại đoạn đường Quốc lộ 34 kéo dài thuộc địa phận xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Công an huyện Trà Lĩnh phát hiện và bắt quả tang Mai Văn D, sinh năm 1989, trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Triệu Vinh Q, sinh năm 1989, trú tại tổ 1, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi vận chuyển hàng cấm. Vật chứng thu giữ gồm 02 (hai) thùng bằng bìa cát tông bên trong mỗi thùng có chứa 12 (mười hai) khối hộp nghi là pháo, mỗi khối hộp có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ liên kết với nhau, vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ có chữ Trung Quốc có tổng khối lượng là **47kg** *(Bốn mươi bảy kilôgam)*. Tạm giữ 01 (một) chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A-036.45 do Triệu Vinh Q điều khiển; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5 màu trắng bạc có ốp nhựa dẻo màu đen phía ngoài, trong máy gắn 01 *(một)* thẻ sim của nhà mạng Viettel của Mai Văn D. Tại bản kết luận giám định số: 6964/C09-P2

ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)"*. Quá trình điều tra xác định được: Ngày 06/12/2018, Mai Văn D đã lên mạng xã hội zalo để nói chuyện với một người đàn ông tên M, trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình nói chuyện, M đã rủ D cùng đi đến huyện T, tỉnh Cao Bằng để vận chuyển pháo về tỉnh Thái Nguyên và hứa sẽ trả công cho D với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và D đã đồng ý. Đến sáng ngày 07/12/2018, M gọi điện thoại cho D rồi cùng nhau đi xe ô tô khách đến nhà một người đàn ông mà M quen biết từ trước đó. Tại đây, người đàn ông nói pháo để ở trên gác xếp. Sau đó M và D đã cùng người đàn ông đi lên gác xếp thì thấy pháo được để ở trong 02 (hai) thùng bằng bìa cát tông. Lấy được pháo M gọi điện thoại cho xe taxi, biển kiểm soát 11A-036.45 do anh Triệu Vinh Q, điều khiển. D bảo anh Q lùi xe đến trước cửa nhà người đàn ông để lấy pháo. D yêu cầu anh Q mở cốp xe để D cùng người đàn ông xếp pháo lên xe. Trong lúc đang cho pháo lên xe thì anh Q có hỏi đó là cái gì, có phải hàng vi phạm pháp luật không thì người đàn ông trả lời là hoa quả mang về làm quà biếu nên anh Q đã đồng ý chở. D lên xe ô tô và cùng với anh Q điều khiển xe ô tô đi ra thành phố C. Khi đến đoạn đường trước cổng Công an huyện Trà Lĩnh thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand I10 Sedan, biển kiểm soát 11A-036.45, xe Taxi hãng BẢO TRÂM; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại máy trần dạng bàn phím. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành trả lại cho anh Triệu Vinh Q sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTL ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố bị cáo Mai Văn D về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn D thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người đàn ông tên M là người trực tiếp mua pháo và trả tiền nhưng sau khi D bị bắt, M đã bỏ đi khỏi địa phương nên CQĐT đang xác minh khi nào bắt được M sẽ xử lý sau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Triệu Vinh Q vắng mặt nhưng tại các bản khai tại Cơ quan điều tra khai: Chiếc xe ô tô và chiếc điện thoại của tôi bị Công an thu giữ nay đã được trả lại, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Văn D về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mai Văn D từ 24 đến 30 tháng tù; Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị xử lý theo pháp luật; Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn D nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện được vận chuyển **47kg** pháo nổ do Trung Quốc sản xuất cho một người đàn ông tên M để lấy tiền công vận chuyển, đang trên đường vận chuyển thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 6964/C09-P2 ngày 11/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)"*.

Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mai Văn D về tội *"Vận chuyển hàng cấm"*theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ đã ý thức được pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển để tránh những tai nạn do pháo nổ gây ra nhưng vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan Điều tra và tại Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. *Về hướng xử lý vật chứng của vụ án gồm*:- 02 (Hai) hòm giấy cát tông, niêm phong. Trên mặt hòm ghi: Vật chứng vụ Vận chuyển hàng cấm, bắt ngày 07/12/2018 tại xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng", có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh (*số pháo thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy).*

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong, trên mặt phong bì ghi: "Chiếc điện thoại di động tạm giữ của Mai Văn D, sinh năm 1989, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(Chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước).*

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Mai Văn D phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn D **24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) hòm giấy cát tông, niêm phong bên trong có chứa pháo. Trên mặt hòm ghi: Vật chứng vụ Vận chuyển hàng cấm, bắt ngày 07/12/2018 tại xóm K, xã C, huyện T, Cao Bằng", có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Công an huyện Trà Lĩnh.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (Một) phong bì thư niêm phong, trên mặt phong bì ghi: "chiếc điện thoại di động tạm giữ của Mai Văn D, sinh năm 1989, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (*Toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2019).*

4. Về án phí: Bị cáo Mai Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- VKSND huyện, Công an huyện;
- THADS huyện; Bị cáo;
- UBND xã Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ